Phụ lục số 24. Mẫu thông báo về giá trị tài sản ròng của Quỹ
Appendix 24. Disclosure of information about Net Asset Value of the Fund
(Ban hành kèm theo Thông tư 183/2011/TT-BTC ngày 16 tháng 12 năm 2011 hướng dẫn về việc thành lập và quản lý quỹ mở)
(Issued in association with Circular 183/2011/TT-BTC dated 16 Dec 2011 guiding establishment and management of the Open-Ended Fund)

GIÁ TRỊ TÀI SẢN RÒNG CỦA QUỸ
NET ASSET VALUE OF THE FUND

Tại ngày/ As of: 8-Aug-19

Tên công ty quản lý quỹ/ Fund Management Company: **Công ty cổ phần Quản lý Quỹ Kỹ Thương/ Techcom Capital Joint Stock Company**
Tên ngân hàng giám sát / Supervising bank: **Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam- CN Hà Thành**
Bank for Investment and Development of Vietnam Jsc - Hathanh Branch
Tên Quỹ/ Fund name: **Quỹ đầu tư Trái Phiếu linh hoạt Techcom/ Techcom Flexi Bond Fund**
Ngày định giá/ Valuation date: **8/9/2019**
Ngày giao dịch/ Trading date: **8/9/2019**

Tên Quỹ Mở *Fund Name*	Giá dịch vụ phát hành (% giá trị giao dịch)/ *Subscription Fee (% of transaction amount)*	Giá dịch vụ mua lại (% giá trị giao dịch)/ *Redemption Fee (% of transaction amount)*	Giá trị tài sản ròng trên một đơn vị quỹ tại ngày định giá/ *NAV per unit at Valuation Date*	Giá trị tài sản ròng trên một đơn vị quỹ tại ngày định giá kỳ trước/ *NAV per unit last Valuation Date*	Tăng/Giảm giá trị tài sản ròng trên một đơn vị quỹ so với kỳ trước (%)/ *Change in NAV per unit compared to last Valuation Date (%)*	Biến động giá trị tài sản ròng trên một đơn vị quỹ trong năm/ *Change in NAV per unit in 1-year*		Tỷ lệ sở hữu của NĐTNN *Foreign Investors' Ownership Ratio (**)*		
						Mức cao nhất (VND) *Highest level (VND)*	Mức thấp nhất (VND) *Lowest level (VND)*	Số lượng đơn vị quỹ/ *Number of fund unit*	Tổng giá trị tại ngày giao dịch/ *Total value on trading date*	Tỷ lệ sở hữu *Ownership Ratio*
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
QUỸ ĐẦU TƯ TRÁI PHIẾU LINH HOẠT TECHCOM (TCFF) Techcom Flexi Bond Fund (TCFF)	0% - 5% (*)	0% - 3% (*)	10,429.97	10,417.40	0.121%	10,451.27	9,993.09	-	-	0.00%

Ghi chú / *Notes:*

(*) Tham khảo chi tiết tại Điểm 2.4, mục IX, Bản cáo bạch Quỹ Đầu Tư Trái Phiếu Techcom .
Please refer to Article 2.4, part IX of the Prospectus of Techcom Bond Fund.

(**) Các chỉ tiêu này được xác định tại ngày chốt giá trị tài sản ròng.
Those items are valued as at net asset value date.

Đại diện có thẩm quyền của Ngân hàng giám sát
Authorised Representative of Supervising Bank

Đại diện có thẩm quyền của Công ty Quản lý Quỹ
Authorised Representative of Fund Management Company

Công ty cổ phần Quản lý Quỹ Kỹ Thương